

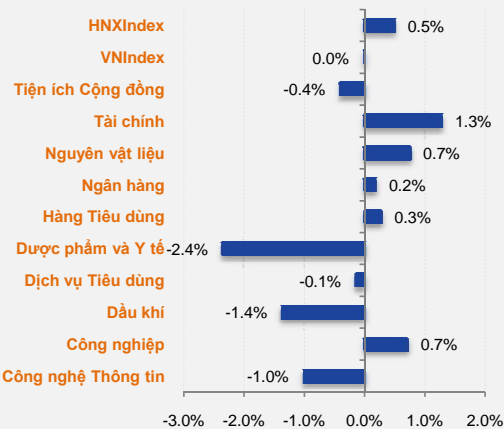


BẢN TIN TUẦN

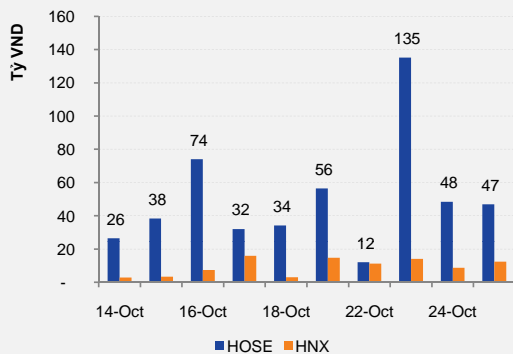
Tuần GD từ: 10/21/2013 - 10/25/2013

| Index Tuần | HOSE | +/- | HNX | +/- |
|---------------------------------|---------|---------|---------|---------|
| Thống kê thị trường | | | | |
| Index | 500.8 | ↓ 0.0% | 61.8 | ↑ 0.5% |
| KLGD (trCP) | 429.9 | ↑ 47.9% | 185.9 | ↑ 42.7% |
| GTGD (tỷ VND) | 6,113.8 | ↑ 44.4% | 1,502.6 | ↑ 47.7% |
| Tổng cung (trCP) | 856.6 | ↑ 34.5% | 334.4 | ↑ 20.7% |
| Tổng cầu (trCP) | 836.0 | ↑ 33.2% | 298.3 | ↑ 17.9% |
| Giao dịch NĐT nước ngoài | | | | |
| KL mua (trCP) | 33.20 | ↑ 50.3% | 11.88 | ↑ 36% |
| KL bán (trCP) | 19.93 | ↑ 75.9% | 2.40 | ↓ -20% |
| GT mua (tỷ VND) | 1,161.7 | ↑ 29.6% | 96.71 | ↑ 27% |
| GT bán (tỷ VND) | 862.8 | ↑ 24.8% | 35.44 | ↓ -19% |

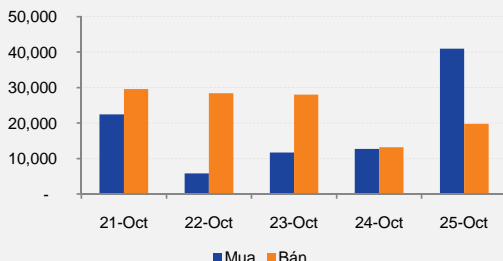
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Giá trị giao dịch tự doanh trên HOSE



THỊ TRƯỜNG DỰ BÁO ĐIỀU CHỈNH ĐẦU TUẦN TRƯỚC KHI TRỞ LẠI DIỄN BIẾN TĂNG - NGƯỠNG HỖ TRỢ CỦA VN-INDEX LÀ 495-500 ĐIỂM, HNX-INDEX LÀ 61.5 ĐIỂM

Kinh tế vĩ mô

- Lãi suất Liên Ngân hàng tăng mạnh - Ngân hàng tập trung tín dụng cuối năm

- Dòng vốn FII vào cổ phiếu trên TTCK Việt Nam tiếp tục tăng mạnh.

Thị trường chứng khoán

- VN-Index không có nhiều biến động, HNX-Index tăng nhẹ so với tuần trước. KLGD toàn thị trường tiếp tục cải thiện.

- Nhóm cổ phiếu nhỏ có hệ số beta cao thuộc ngành sắt thép, vận tải, BĐS là tâm điểm thu hút dòng tiền. Về cuối tuần, dòng tiền có chiều hướng dịch chuyển sang nhóm cổ phiếu Bluechips chưa tăng nóng.

- NĐTNN tiếp tục tuần mua ròng trên hai sàn, tập trung vào ngành tài chính ngân hàng, doanh nghiệp sản xuất như sắt thép, dầu khí.

Phân tích kỹ thuật

- Thị trường tăng điểm đầu tuần, giảm điểm về cuối tuần khi tiến đến ngưỡng cản kỹ thuật, khoảng 505 điểm đối với VN-Index, 63 điểm đối với HNX-Index.

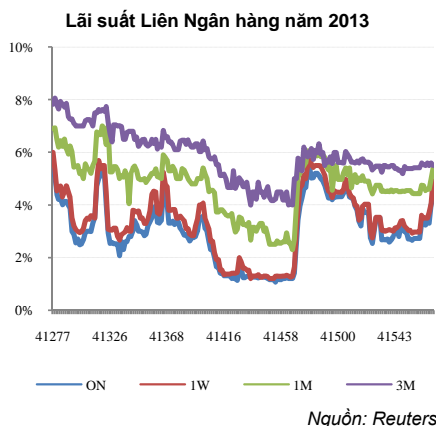
- KLGD tăng so với tuần trước. Dòng tiền đổ vào thị trường khi VN-Index tăng lên trên 500 điểm mạnh hơn khá nhiều so với những lần VNI kiểm định mốc 500 điểm trước đó.

- Chỉ số RSI 14 giảm nhẹ xuống mức 59 điểm, thể hiện tâm lý thận trọng hơn nhưng vẫn ở mức tích cực. Đường MACD vẫn đang dao động phía trên đường tín hiệu, chưa cho chỉ báo đảo chiều xu hướng.

Nhận định: Chỉ số VN-Index giảm điểm dần về cuối tuần khi tiếp cận ngưỡng cản kỹ thuật 503-505 điểm. Áp lực cung tập trung vào nhóm phiếu nhỏ mang tính đầu cơ đã tăng nóng như PVT, TDH... và lan sang thị trường chung. Khối lượng bán không nhỏ, tuy nhiên lực cầu bắt đáy khá tốt, thị trường chỉ giảm điểm nhẹ với KLGD vẫn duy trì ở mức cao. VN-Index dự báo điều chỉnh tích lũy quanh mốc 500 điểm vào đầu tuần giao dịch tới, trước khi trở lại xu hướng tăng điểm. Ngưỡng cản kỹ thuật gần nhất của thị trường là khoảng 513 điểm.

Chỉ số HNX-Index tiếp tục ghi nhận phiên giảm điểm khi tiến đến ngưỡng cản kỹ thuật 63 điểm và áp lực cung hàng bắt đáy từ đầu tuần về tài khoản. Mức độ giảm điểm thấp, KLGD vẫn duy trì ở mức khá cao vẫn cho tín hiệu tích cực về dòng tiền. Các chỉ báo kỹ thuật vẫn cho tín hiệu về xu hướng tăng điểm ngắn hạn. Chúng tôi duy trì quan điểm xu hướng tăng điểm của thị trường chưa kết thúc với ngưỡng cản kỹ thuật cần quan tâm là khoảng 63 điểm.

Dòng tiền dự báo sẽ quan tâm hơn đến nhóm cổ phiếu có KQKD tốt chưa tăng nhiều trong thời gian qua. Trong thời điểm hiện tại nhà đầu tư nên duy trì trạng thái và có thể xem xét tái cơ cấu danh mục theo hướng chuyển sang cổ phiếu cơ bản tốt.

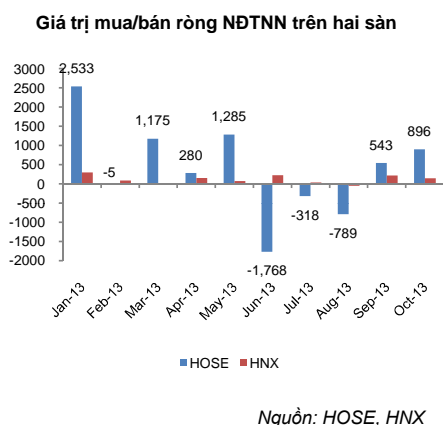
STT Thông tin cập nhật trong tuần
Quan điểm đánh giá của SHS
1 Lãi suất Liên Ngân hàng tăng mạnh - Ngân hàng tập trung tín dụng cuối năm


Trong vài ngày qua, lãi suất cho vay trên liên ngân hàng tăng mạnh ở hầu hết các kỳ hạn, đặc biệt ở kỳ hạn ngắn. Ngày 25/10, lãi suất qua đêm liên ngân hàng đã lên 4.95%/năm - cao nhất kể từ đầu tháng 8 và tăng xấp xỉ 2% so với đầu tháng 10. Doanh số giao dịch trong 3 tuần đầu tháng 10 đã cao hơn so với cả tháng 9 và tính theo mức bình quân ngày thì ở mức cao nhất kể từ đầu năm.

Tham khảo thực tế từ các Ngân hàng, lượng cung tiền ra thị trường liên ngân hàng từ nhóm Ngân hàng lớn giảm khá mạnh là nguyên nhân chủ yếu làm tăng lãi suất. Tuy nhiên nhu cầu vốn chỉ tập trung tại một số lượng nhỏ Ngân hàng. Ngày 24/10, các Ngân hàng chỉ sử dụng 2500 tỷ đồng trong tổng số 7000 tỷ đồng NHNN cung ứng qua OMO. Thị trường vẫn xuất hiện tình trạng huy động vốn vượt trần của một số Ngân hàng nhỏ, tuy nhiên không tác động đến luân chuyển dòng vốn huy động giữa các Ngân hàng trong toàn hệ thống.

Chúng tôi cho rằng khả năng lãi suất liên ngân hàng tiếp tục tăng mạnh không nhiều, khi NHNN vẫn đang cung tiền qua OMO với lãi suất 5.5%. Với mức lãi suất hiện nay, khối lượng cung tiền từ nhóm các NHTMCP khá dồi dào.

Về động thái giảm cung tiền trên thị trường 2 của nhóm Ngân hàng lớn, khả năng dòng vốn có xu hướng tập trung vào hoạt động tín dụng, khi thời điểm cuối năm là cao điểm nhu cầu vốn của doanh nghiệp. Thống đốc NHNN vừa giao Agribank làm ngân hàng phục vụ dự án Đường hành lang ven biển phía Nam - giai đoạn 1 (khoản tài trợ bổ sung) do ADB tài trợ.

2 Dòng vốn FII vào TTCK Việt Nam tiếp tục tăng mạnh


Dòng vốn ngoại đổ vào TTCK Việt Nam tiếp tục tăng mạnh. Khối ngoại đã có 18 phiên mua ròng liên tiếp trên sàn HOSE trong tháng 10. Trên cả hai sàn, khối ngoại đã mua ròng 1041 tỷ đồng trong tháng 10/2013. NĐTNN quan tâm đến nhóm cổ phiếu Bluechips đầu ngành thuộc ngành ngân hàng, sắt thép, dầu khí... Diễn biến mua ròng vẫn tiếp nối khi TTCK Việt Nam điều chỉnh tại ngưỡng cản kỹ thuật 500-505 điểm.

Dòng vốn đổ vào quỹ VNM ETF hoạt động tại Việt Nam cũng có sự cải thiện đáng kể trong 2 tháng gần đây, sau diễn biến rút ròng trong tháng 7-8/2013. Kể từ tháng 9, quỹ này đã tăng thêm 1.1 triệu đơn vị CCQ, tương đương 20.9 triệu USD.

Diễn biến này cho thấy đánh giá tích cực của NĐTNN về triển vọng của nền kinh tế Việt Nam, đặc biệt đối với một số ngành kỳ vọng mở room và được hưởng lợi từ định hướng đầu tư phát triển của Chính phủ.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



| Minor Trend | Short term trend | Intermediate Trend |
|-------------|------------------|--------------------|
| Điều chỉnh | Tăng | Đi ngang |

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tuần qua giảm 0.08 điểm (0.0%) so với tuần trước, xuống 500.75 điểm, sau khi tăng đến ngưỡng cản kỹ thuật 500-505 điểm.

- KLGD giảm nhẹ khi thị trường giảm điểm nhưng vẫn ở mức cao.

- Chỉ số RSI 14 giảm xuống 59 điểm, tâm lý thị trường thận trọng hơn. Đường MACD đang tiến sát đường tín hiệu.

Nhận định: Chỉ số VN-Index giảm điểm dần về cuối tuần khi tiếp cận ngưỡng cản kỹ thuật 500-505 điểm. Áp lực cung tập trung vào nhóm phiếu nhỏ mang tính đầu cơ đã tăng nóng như PVT, TDH... và lan sang thị trường chung. Khối lượng bán không nhỏ, tuy nhiên lực cầu bắt đáy khá tốt, thị trường chỉ giảm điểm nhẹ với KLGD vẫn duy trì ở mức cao.

VN-Index dự báo điều chỉnh tích lũy quanh mốc 500 điểm vào đầu tuần giao dịch tới, trước khi trở lại xu hướng tăng điểm. Ngưỡng cản kỹ thuật gần nhất của thị trường là khoảng 513 điểm. Dòng tiền dự báo sẽ quan tâm hơn đến nhóm cổ phiếu có KQKD tốt chưa tăng nhiều trong thời gian qua. Trong thời điểm hiện tại nhà đầu tư nên duy trì trạng thái và có thể xem xét tái cơ cấu danh mục theo hướng chuyển sang cổ phiếu cơ bản tốt, chốt lãi các cổ phiếu đầu cơ đã tăng nóng.

HNX-INDEX



| Minor Trend | Short term trend | Intermediate Trend |
|-------------|------------------|--------------------|
| Điều chỉnh | Tăng | Tăng |

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- Chỉ số HNX-Index đảo chiều giảm điểm về cuối tuần khi tiến gần ngưỡng cản kỹ thuật 63 điểm. Kết thúc tuần, HNX-Index tăng nhẹ 0.5%, lên 61.8 điểm.

- KLGD tăng so với tuần trước, lực cầu chờ mua tại mức giá thấp khá tích cực.

- Chỉ số RSI14 giảm xuống 59 điểm, tâm lý thị trường thận trọng hơn. Tuy nhiên đường MACD vẫn đang dao động phía trên đường tín hiệu, cho chỉ báo về xu hướng tăng điểm.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index tiếp tục ghi nhận phiên giảm điểm khi tiến đến ngưỡng cản kỹ thuật 63 điểm và áp lực cung hàng bắt đáy từ đầu tuần về tài khoản. Mức độ giảm điểm thấp, KLGD vẫn duy trì ở mức khá cao vẫn cho tín hiệu tích cực về dòng tiền. Các chỉ báo kỹ thuật vẫn cho tín hiệu về xu hướng tăng điểm ngắn hạn.

Chúng tôi duy trì quan điểm xu hướng tăng điểm của thị trường chưa kết thúc với ngưỡng cản kỹ thuật cần quan tâm là khoảng 63 điểm. Nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ hoặc gia tăng tỷ trọng cổ phiếu ở mức độ vừa phải, ưu tiên vào cổ phiếu cơ bản có thanh khoản cao.

TOP CỔ PHIẾU CÓ LỢI NHUẬN Q3 TĂNG TRƯỞNG SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

| STT | Mã | Sàn | Doanh thu Q3 | % so Q3.2012 | LNST Q3 (tỷ) | % so Q3.2012 | DT 9T/2013 (tỷ) | % so 9T/2012 | LNST 9T/2013 (tỷ) | % so 9T/2012 | LN 9T so KH2013 | Tỷ lệ SHNN |
|-----|-----|------|--------------|--------------|--------------|--------------|-----------------|--------------|-------------------|--------------|-----------------|------------|
| 1 | PXS | HOSE | 303.33 | 121.5% | 33.48 | 1665.7% | 681.75 | 68.1% | 49.18 | 79.2% | 49.8% | 1.4% |
| 2 | HQC | HOSE | 99.18 | 121.8% | 15.12 | 1468.0% | 383.09 | 223.4% | 27.95 | 202.4% | 37.3% | 2.0% |
| 3 | CMI | HNX | 22.48 | 791.5% | 5.05 | 1052.1% | 23.22 | 81.8% | 0.79 | 4.6% | 3.4% | 0.1% |
| 4 | NDN | HNX | 54.5 | 144.6% | 10.11 | 568.0% | 109.45 | 115.5% | 16.75 | 365.7% | 134.8% | 0.1% |
| 5 | KMR | HOSE | 119.42 | 120.1% | 11.97 | 532.0% | 268.49 | 93.8% | 14.19 | 426.1% | 114.9% | 20.8% |
| 6 | VHG | HOSE | 71.63 | 178.9% | 21.12 | 471.2% | 167.27 | 125.1% | 75.52 | -345.0% | -377.6% | 0.2% |
| 7 | VPH | HOSE | 237.3 | 1316.1% | 9.83 | 330.2% | 288.49 | 379.4% | 10.51 | -274.4% | 26.2% | 3.1% |
| 8 | APS | HNX | 4.15 | 92.0% | 0.7 | 280.0% | 15.67 | 60.1% | 4.58 | 37.4% | 39.9% | 14.0% |
| 9 | HNM | HNX | 66.26 | 119.4% | 0.58 | 241.7% | 195.7 | 104.0% | 1.86 | -107.5% | 60.0% | 4.4% |
| 10 | SZL | HOSE | 43.31 | 124.8% | 17.28 | 239.3% | 116.14 | 122.8% | 36.47 | 152.5% | 194.5% | 4.0% |

TOP CỔ PHIẾU CÓ LỢI NHUẬN 9T TĂNG TRƯỞNG SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

| STT | Mã | Sàn | Doanh thu Q3 | % so Q3.2012 | LNST Q3 (tỷ) | % so Q3.2012 | DT 9T/2013 (tỷ) | % so 9T/2012 | LNST 9T/2013 (tỷ) | % so 9T/2012 | LN 9T so KH2013 | Tỷ lệ SHNN |
|-----|-----|------|--------------|--------------|--------------|--------------|-----------------|--------------|-------------------|--------------|-----------------|------------|
| 1 | FCM | HOSE | 22.69 | #DIV/0! | -5.28 | 0.0% | 253.64 | 314.5% | 16.38 | 20475.0% | 17.1% | 4.2% |
| 2 | PPC | HOSE | 1200.53 | 174.8% | 99.43 | 181.8% | 4845.61 | 167.8% | 1399.38 | 1891.8% | 417.2% | 10.0% |
| 3 | KMR | HOSE | 119.42 | 120.1% | 11.97 | 532.0% | 268.49 | 93.8% | 14.19 | 426.1% | 114.9% | 20.8% |
| 4 | ORS | HNX | 1.94 | 47.5% | -1.24 | -138.5% | 7.36 | 46.0% | -1.62 | 415.4% | -77.1% | 0.0% |
| 5 | NDN | HNX | 54.5 | 144.6% | 10.11 | 568.0% | 109.45 | 115.5% | 16.75 | 365.7% | 134.8% | 0.1% |
| 6 | HQC | HOSE | 99.18 | 121.8% | 15.12 | 1468.0% | 383.09 | 223.4% | 27.95 | 202.4% | 37.3% | 2.0% |
| 7 | HPG | HOSE | 4194.85 | 104.3% | 496.09 | 171.8% | 12474.01 | 98.8% | 1464.62 | 178.9% | 122.1% | 43.9% |
| 8 | VND | HNX | 51.35 | 102.1% | 22.89 | 228.2% | 185.72 | 93.9% | 117.65 | 167.8% | 155.3% | 16.6% |
| 9 | SZL | HOSE | 43.31 | 124.8% | 17.28 | 239.3% | 116.14 | 122.8% | 36.47 | 152.5% | 194.5% | 4.0% |
| 10 | SRC | HOSE | 253.58 | 95.4% | 14.79 | 98.0% | 737.14 | 87.6% | 51.54 | 148.0% | 105.7% | 4.6% |

TOP CỔ PHIẾU CÓ TỶ LỆ HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2013

| STT | Mã | Sàn | Doanh thu Q3 | % so Q3.2012 | LNST Q3 (tỷ) | % so Q3.2012 | DT 9T/2013 (tỷ) | % so 9T/2012 | LNST 9T/2013 (tỷ) | % so 9T/2012 | LN 9T so KH2013 | Tỷ lệ SHNN |
|-----|-----|------|--------------|--------------|--------------|--------------|-----------------|--------------|-------------------|--------------|-----------------|------------|
| 1 | PPC | HOSE | 1200.53 | 174.8% | 99.43 | 181.8% | 4845.61 | 167.8% | 1399.38 | 1891.8% | 417.2% | 10.0% |
| 2 | BSI | HOSE | 54.21 | 162.5% | 5.16 | 167.1% | 155.16 | 81.1% | 9.23 | 19.4% | 406.6% | 0.6% |
| 3 | WSS | HNX | 4.92 | 78.0% | 4.83 | 219.6% | 15.22 | 54.5% | 5.1 | -162.9% | 222.7% | 4.4% |
| 4 | SZL | HOSE | 43.31 | 124.8% | 17.28 | 239.3% | 116.14 | 122.8% | 36.47 | 152.5% | 194.5% | 4.0% |
| 5 | PGD | HOSE | 1721.1 | 122.0% | 60.02 | 126.6% | 4768.54 | 117.5% | 202.81 | 128.9% | 156.7% | 3.1% |
| 6 | VND | HNX | 51.35 | 102.1% | 22.89 | 228.2% | 185.72 | 93.9% | 117.65 | 167.8% | 155.3% | 16.6% |
| 7 | BTP | HOSE | 262.28 | 105.1% | 10.52 | 50.6% | 1053.25 | 115.0% | 80.57 | 104.6% | 149.8% | 1.4% |
| 8 | BVS | HNX | 51.47 | 119.4% | 21.97 | 212.3% | 153.3 | 96.2% | 78.6 | 103.5% | 135.2% | 2.2% |
| 9 | NDN | HNX | 54.5 | 144.6% | 10.11 | 568.0% | 109.45 | 115.5% | 16.75 | 365.7% | 134.8% | 0.1% |
| 10 | CSM | HOSE | 805.09 | 105.9% | 89.15 | 116.1% | 2332.6 | 102.2% | 257.73 | 138.4% | 125.0% | 12.8% |

Ghi chú: EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất (trừ khi ghi chú khác)

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 25/10/2013.

KLGD bình quân trong 1 tháng gần nhất trên 50.000 cổ phiếu/phiên



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1 | ITA | 3,165,660 | NHW | 2,693,784 |
| 2 | HAG | 2,357,920 | HBC | 627,880 |
| 3 | VCB | 1,162,520 | HQC | 474,380 |
| 4 | KBC | 1,142,730 | CII | 401,690 |
| 5 | BVH | 952,760 | VSH | 358,620 |

HNX

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1 | SHB | 5,793,000 | DBC | 264,200 |
| 2 | IDJ | 862,100 | CTS | 101,700 |
| 3 | PVX | 781,700 | HMH | 47,800 |
| 4 | SDH | 541,900 | SGD | 42,800 |
| 5 | ICG | 356,600 | BVS | 17,080 |

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| ITA | 6.3 | 6.3 | ↔ 0.00% | 33,969,010 |
| PVT | 9.7 | 9.3 | ↓ -4.12% | 21,162,540 |
| OGC | 10.8 | 10.7 | ↓ -0.93% | 14,886,090 |
| HAG | 22.4 | 22.8 | ↑ 1.79% | 14,552,080 |
| HQC | 6.1 | 6.3 | ↑ 3.28% | 13,855,290 |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| SHB | 6.9 | 6.9 | ↓ -0.01% | 21,514,654 |
| VCG | 8.7 | 9.4 | ↑ 7.5% | 16,136,973 |
| SCR | 5.6 | 5.8 | ↑ 3.15% | 13,677,815 |
| VCS | 9.2 | 9.7 | ↑ 4.95% | 11,438,645 |
| PVX | 2.3 | 2.3 | ↑ 0.17% | 9,460,655 |

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-----|----------|
| DRH | 1.5 | 2.0 | 0.5 | ↑ 33.33% |
| LAF | 4.8 | 6.4 | 1.6 | ↑ 33.33% |
| HLG | 5.1 | 6.7 | 1.6 | ↑ 31.37% |
| VNI | 3.2 | 4.2 | 1.0 | ↑ 31.25% |
| VNH | 1.7 | 2.2 | 0.5 | ↑ 29.41% |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-----|----------|
| AME | 4.5 | 6.6 | 2.1 | ↑ 45.93% |
| KSD | 1.7 | 2.4 | 0.7 | ↑ 40.29% |
| SJM | 1.4 | 1.9 | 0.5 | ↑ 35.71% |
| MIM | 3.1 | 4.0 | 0.9 | ↑ 29.03% |
| SDH | 3.2 | 4.1 | 0.9 | ↑ 28.97% |

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

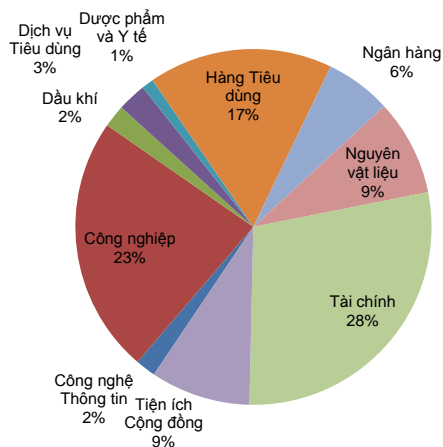
| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|------|-----------|
| LHG | 9.3 | 7.8 | -1.5 | ↓ -16.13% |
| TDW | 18.0 | 15.8 | -2.2 | ↓ -12.22% |
| DTT | 6.1 | 5.4 | -0.7 | ↓ -11.48% |
| VTB | 10.3 | 9.2 | -1.1 | ↓ -10.68% |
| FCM | 9.4 | 8.4 | -1.0 | ↓ -10.64% |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|------|-----------|
| S12 | 3.3 | 2.5 | -0.8 | ↓ -24.24% |
| NIS | 11.0 | 8.4 | -2.6 | ↓ -23.64% |
| MCO | 2.5 | 2.0 | -0.5 | ↓ -21.16% |
| YBC | 8.1 | 6.6 | -1.5 | ↓ -18.52% |
| VNN | 5.0 | 4.1 | -0.9 | ↓ -18.00% |

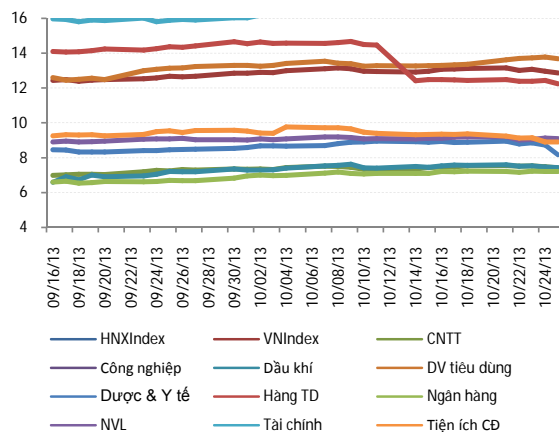
(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|-------|-----|-------|-----|
| ITA | 33,969,010 | 0.3% | 31 | 205.9 | 0.5 |
| PVT | 21,162,540 | 5.6% | 630 | 14.8 | 0.8 |
| OGC | 14,886,090 | -0.4% | -39 | - | 1.0 |
| HAG | 14,552,080 | 5.0% | 938 | 24.3 | 1.3 |
| HQC | 13,855,290 | 4.2% | 452 | 13.9 | 0.6 |

Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|--------|--------|------|-----|
| SHB | 21,514,654 | -2.9% | -335 | - | 0.6 |
| VCG | 16,136,973 | 1.3% | 150 | 61.9 | 0.8 |
| SCR | 13,677,815 | -3.1% | -450 | - | 0.4 |
| VCS | 11,438,645 | 6.7% | 1,273 | 7.5 | 0.5 |
| PVX | 9,460,655 | -67.8% | -4,616 | - | 0.6 |

Top Đột biến giá HOSE

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|--------|--------|------|-----|
| DRH | ↑ 33.3% | -5.1% | -504 | - | 0.2 |
| LAF | ↑ 33.3% | 12.7% | 773 | 8.3 | 0.9 |
| HLG | ↑ 31.4% | -13.4% | -1,540 | - | 0.6 |
| VNI | ↑ 31.3% | 1.7% | 175 | 24.0 | 0.4 |
| VNH | ↑ 29.4% | -25.0% | -2,420 | - | 0.2 |

Top Đột biến giá HNX

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|--------|--------|-----|-----|
| AME | ↑ 45.9% | 25.6% | 2,362 | 2.7 | 0.6 |
| KSD | ↑ 40.3% | -10.7% | -692 | - | 0.4 |
| SJM | ↑ 35.7% | -4.3% | -424 | - | 0.2 |
| MIM | ↑ 29.0% | -5.2% | -594 | - | 0.3 |
| SDH | ↑ 29.0% | -16.1% | -1,276 | - | 0.6 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|-----------|--------|--------|-------|-----|
| ITA | 3,165,660 | 0.3% | 31 | 205.9 | 0.5 |
| HAG | 2,357,920 | 5.0% | 938 | 24.3 | 1.3 |
| VCB | 1,162,520 | 9.9% | 1,785 | 16.8 | 1.7 |
| KBC | 1,142,730 | -10.2% | -1,412 | - | 0.7 |
| BVH | 952,760 | 9.0% | 1,607 | 25.0 | 2.2 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|-----------|--------|--------|-----|-----|
| SHB | 5,793,000 | -2.9% | -335 | - | 0.6 |
| IDJ | 862,100 | -1.9% | -185 | - | 0.3 |
| PVX | 781,700 | -67.8% | -4,616 | - | 0.6 |
| SDH | 541,900 | -16.1% | -1,276 | - | 0.6 |
| ICG | 356,600 | -4.0% | -485 | - | 0.5 |

Top Vốn hóa HOSE

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| GAS | 121,280 | 41.6% | 6,429 | 10.0 | 3.8 |
| VNM | 118,353 | 40.5% | 8,053 | 17.6 | 7.0 |
| VCB | 69,523 | 9.9% | 1,785 | 16.8 | 1.7 |
| CTG | 65,160 | 19.2% | 2,584 | 6.8 | 1.2 |
| VIC | 60,430 | 38.3% | 4,975 | 13.4 | 4.2 |

Top Vốn hóa HNX

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|-------|-----|
| ACB | 14,376 | 0.3% | 41 | 383.2 | 1.2 |
| SQC | 8,602 | 1.6% | 198 | 395.7 | 6.4 |
| PVS | 7,147 | 16.4% | 2,738 | 5.8 | 1.0 |
| SHB | 6,203 | -2.9% | -335 | - | 0.6 |
| OCH | 4,800 | 6.5% | 578 | 41.5 | 2.2 |



LỊCH SỰ KIỆN TUẦN

| Ngày thông báo | Ngày thực hiện | Ngày ĐKCC | Ngày GDKHQ | Mã CK | Loại sự kiện |
|----------------|----------------|------------|------------|------------|----------------------------|
| 10/16/2013 | 10/25/2013 | 10/29/2013 | 10/25/2013 | HCM | Phát hành cổ phiếu |
| 10/25/2013 | 10/25/2013 | 10/25/2013 | 10/25/2013 | SII | Thay đổi BLĐ |
| 9/27/2013 | 10/25/2013 | 10/10/2013 | 10/8/2013 | BHS | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 10/25/2013 | 10/25/2013 | 10/25/2013 | 10/25/2013 | BRC | Họp Hội đồng Quản trị |
| 10/2/2013 | 10/25/2013 | 10/16/2013 | 10/14/2013 | LBM | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 10/25/2013 | 10/25/2013 | 10/25/2013 | 10/25/2013 | UDC | Họp Hội đồng Quản trị |
| 9/25/2013 | 10/25/2013 | 10/4/2013 | 10/8/2013 | VMD | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 10/4/2013 | 10/25/2013 | 10/10/2013 | 10/8/2013 | VLA | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 9/3/2013 | 10/25/2013 | 9/9/2013 | 9/5/2013 | RHC | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 10/25/2013 | 10/25/2013 | 10/25/2013 | 10/25/2013 | MCP | Họp Hội đồng Quản trị |
| 10/3/2013 | 10/26/2013 | 10/25/2013 | 10/25/2013 | S55 | Đại hội Cổ đông Bất thường |
| 9/16/2013 | 10/26/2013 | 10/25/2013 | 10/25/2013 | ITQ | Đại hội Cổ đông Bất thường |
| 10/16/2013 | 10/28/2013 | 9/25/2013 | 9/27/2013 | KHB | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 9/16/2013 | 10/28/2013 | 9/27/2013 | 9/25/2013 | HTI | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 10/14/2013 | 10/28/2013 | 10/25/2013 | 10/25/2013 | BBC | Đại hội Cổ đông Bất thường |
| 10/7/2013 | 10/30/2013 | 10/15/2013 | 10/11/2013 | ICI | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 9/9/2013 | 10/30/2013 | 9/20/2013 | 9/18/2013 | CII | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 10/9/2013 | 10/30/2013 | 10/18/2013 | 10/16/2013 | MBB | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 9/16/2013 | 10/30/2013 | 9/30/2013 | 9/26/2013 | SJE | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 10/23/2013 | 10/30/2013 | 11/1/2013 | 10/30/2013 | HDA | Phát hành cổ phiếu |
| 9/18/2013 | 10/30/2013 | 10/1/2013 | 9/27/2013 | DPM | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 10/14/2013 | 10/31/2013 | 10/18/2013 | 10/16/2013 | LHC | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 9/13/2013 | 10/31/2013 | 9/20/2013 | 9/18/2013 | TH1 | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 10/9/2013 | 10/31/2013 | 10/18/2013 | 10/16/2013 | DC4 | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 10/9/2013 | 10/31/2013 | 10/17/2013 | 10/21/2013 | VSI | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 10/24/2013 | 11/1/2013 | 10/25/2013 | 10/25/2013 | SD6 | Đại hội Cổ đông Bất thường |
| 10/25/2013 | 11/1/2013 | 10/25/2013 | 10/25/2013 | LCD | Thay đổi BLĐ |
| 10/10/2013 | 11/4/2013 | 10/17/2013 | 10/15/2013 | DAG | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 9/26/2013 | 11/4/2013 | 10/25/2013 | 10/25/2013 | BIC | Đại hội Cổ đông Bất thường |
| 10/1/2013 | 11/4/2013 | 10/25/2013 | 10/25/2013 | BIC | Đại hội Cổ đông Bất thường |



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm Hội
nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238
Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn
Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)